

Chữa : Méo miệng.

Hàm dưới cứng không há được.

8. CHÚ THỂ : (cổ phải) nằm 1/3 trên và trong cơ ức đòn chũm (tức cũng là trên đường của động mạch cảnh ngoài) gồm có động, tĩnh mạch thần kinh.

Công năng : Khóa Ngũ Bội 1 tay day Chú Thể, chữa bệnh khóc.

9. CƠ THỂ : Chính giữa khớp sống cổ C.1—C.2.

Chữa : Nhức đầu buổi sáng hàng ngày (đau đầu đông).

10. CỐT CƯỜNG : Đầu lông mày trái (phía mũi).

Chữa : Nhức đầu.

11. ĐẮC TRUNG : Góc xương hàm dưới, phía trên sát chân răng hàm.

Chữa : Liệt mặt, mắt xếch.

12. KHÔ GIÁO : Giao điểm của đuôi mắt phải kéo xuống thì nó nằm trên diện lõm ngoài của cung gò má (chéch ngoài cách Khô Lư một khoát).

Công năng : Chữa mắt mờ, đau đầu.

13. KHÔ LẠC : Hạch nước bọt dưới hàm bên phải. Bà Lịch thường gọi là «Hạch lao», xem như là một nguyên nhân gây bệnh.

Chữa : Mắt mờ, nhức đầu.

14. KHÔ LƯ : Giao điểm của đuôi mắt trái kéo xuống gặp cung gò má.

Chữa : Làm ngừng tay run.

15. KHÔ NGU : «Cổ trái» ngay chỗ bám bờ ngoài cơ ức đòn chũm, diện tiếp giáp của mí xương chẩm.

Công năng : Khóa Ngũ Bội 1 tay day Khô Ngu chữa bệnh cười.

16. MẠNH ÁN : Chỗ gò cao của xương chũm phía sau vành tai.

Chữa : Mắt xếch.